TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 23/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ

2. Bà Mai Thị Mỵ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim -Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Công Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- HS, ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Phước N, tên gọi khác: (Đ, Q, H) sinh năm 1984 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố F, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không xác định được cha) và bà Võ Thị M, sinh năm 1963; tiền án: Vào ngày 15 tháng 5 năm 2003, bị Tòa án nhân dân thành phố F, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 16 tháng 8 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố F, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 13 tháng 9 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố F, tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 03 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 năm tù về tội: Cướp giật tài sản; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 02 năm 2018 và chuyển sang tạm giam ngày 06 tháng 02 năm 2018. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Đình K, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Mạnh A, sinh năm 1950; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Trần Đình L, sinh năm 1957. Vắng mặt.

3. Chị Hà Yên V, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn E, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn A, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

5. Anh Trần Đình L1, sinh năm 1987, Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn D, tên gọi khác: K, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn A, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

7. Anh Nông Văn P, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn C, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

8. Anh Trần Thanh T, tên gọi khác: B, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã A, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Huỳnh Hữu D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn L, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn N, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

5. Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

6. Anh Đàm Ngọc K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

7. Anh Phạm Thành L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn D, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

9. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2017, Trần Đình L1 đi dự thôi nôi con của anh Phạm Đình K tại nhà ông Huỳnh Hữu D (*Bố vợ của anh K*) ở thôn L, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc dự tiệc thì L1 ngồi chung bàn với Nguyễn Thế D, Đàm Ngọc K, Phạm Thành L, Bùi Thị L và một số người khác là bạn của anh K. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì L1 mời anh Nguyễn Thế D uống bia, nhưng anh D không uống nên L1 bực tức. Sau đó, anh Nguyễn Thế D đi về trước thì L1 đi theo và dùng tay đánh vào mặt của anh D 01

cái, nên anh D đi vào gặp anh K và nói vừa bị L1 đánh. Nghe vậy, anh K gặp L1 hỏi: "*Tại sao mày đánh bạn tao*" rồi K dùng tay đánh vào mặt của L1 02 cái thì giữa anh K và L1 xô xát với nhau, còn anh D thì dùng chân đạp vào người của L1 02 cái thì được mọi người can ngăn. Lúc này, L1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn D nói L1 bị đánh ở thôn L, xã F và nhờ Hoàng Văn D đến để giúp. Sau đó, Hoàng Văn D rủ Trần Thanh T, Nông Văn P đi đánh người vừa đánh L1 thì T, P đồng ý. Lúc này, Hoàng Văn D lấy 01 con dao dài khoảng 80 cm và 01 con dao dài khoảng 70 cm ở trên đầu giường ngủ trong nhà của D đưa cho T cầm, rồi D cầm theo 01 con dao dài 60 cm và điều khiển xe mô tô biển số 47D1- 164.39 của D đi đến nhà chị Hoàng Thị H (Chị gái của D) ở Thôn A, xã F gặp Phạm Phước N. Tại đây, D nói với N là L1 bị đánh nên N đi vào nhà của chị H lấy 01 con dao dài khoảng 01m rồi leo lên xe mô tô đi cùng D. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D, N, P, T đi trên 02 xe mô tô đến gặp L1 ở thôn L, xã F và cùng nhau xông vào nhà ông D để đánh anh K và anh D. Lúc này, L1 lấy 01 cây gỗ hình tròn, dài 01 mét ở lề đường cầm theo, còn D, N, P, T mỗi người đều cầm trên tay 01 con dao. Thấy vậy, thì những người đang dự tiệc thôi nôi bỏ chạy theo các hướng khác nhau. Còn anh K bỏ chạy và đứng ở đường luồng bên trái hông nhà thì L1 dùng cây gỗ đánh trúng vào đầu của anh K 01 cái rồi L1 và anh K giằng co cây gỗ với nhau thì anh K giật được cây gỗ trên tay của L1. Lúc này, N cầm dao lao đến chém 01 nhát về phía đầu của anh K thì anh K đưa tay trái lên đỡ thì bị N chém đứt lìa cổ bàn tay trái và bị chém trúng vùng đầu. Anh K được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk. Sau khi phạm tội thì bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Đình L, Hoàng Văn D, Nông Văn P và Trần Thanh T và nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận pháp y bổ sung số 1350 ngày 15 tháng 11 năm 2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Phạm Đình K bị cụt lìa 1/3 dưới cẳng tay trái, tỉ lệ thương tích là 55%; Vết thương đầu 05%, cộng lùi # 02%. Tổng tỉ lệ thương tích là 57% .Vật tác động: Sắc, bén.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y.

Về hình phạt bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 29/KSĐT-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Phạm Phước N về tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phước N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Phước N từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 03 tháng 02 năm 2018).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 18/2018/HS-ST, ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại nhà của anh Huỳnh Hữu D thuộc thôn L, xã F, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, với sự giúp sức của Trần Đình L, Hoàng Văn D, Trần Thanh T và Nông Văn P, bị cáo đã dùng dao chém 01 nhát về phía đầu anh Phạm Đình K thì anh K đưa tay trái lên đỡ thì bị chém đứt lìa cổ bàn tay trái và bị chém trúng vùng đầu. Tổng tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho anh K là 57%. (Năm mươi bảy phần trăm).

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm

k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

Nhận thấy, con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là vật cứng, chắc, chứa đựng tính nguy hiểm cao thuộc loại hung khí nguy hiểm. Mặt khác, giữa bị cáo với bị hại không hề có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo đã vô cớ gây thương tích cho anh K, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ; bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho bị hại là 57%. Vì vậy, hành vi gây thương tích của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung hình phạt "Dùng hung khí nguy hiểm", "Có tính chất côn đồ" và "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi phạm tội của bị cáo được xét xử theo các điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a) Dùng hung khí nguy hiểm

i) Có tính chất côn đồ

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 05 năm đến 10 năm"

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

So sánh về mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, về tội "Cố ý gây thương tích" có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm với quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội "Cố ý gây thương tích" có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội. Mặc dù bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường

tính mạng, sức khỏe của người khác, nên bị cáo đã có hành vi dùng con dao là vật chứa đựng tính nguy hiểm cao để gây thương tích cho anh K xâm hại nghiệm trọng đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 "Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý". Bị cáo phạm tội với 03 tình tiết định khung hình phạt là "Dùng hung khí nguy hiểm", "Có tính chất côn đồ" và "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc đối bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình của mình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng); bị cáo là người không biết chữ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi gây thương tích của Trần Đình L, Hoàng Văn D, Trần Thanh T và Nông Văn P đã được xét xử tại bản án số 18/2018/HS-ST, ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 18/2018/HS-ST, ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phước N tên gọi khác: (Đ, Q, H) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Phước N 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 03 tháng 02 năm 2018).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 18/2018/HS-ST, ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Phước N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Phước N; bị hại anh Phạm Đình K; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký)*

Nguyễn Bá Nhất

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp cụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo; bị hại**;**
- Lưu hồ sơ, vi tính;